

Xin Chào Việt Nam

Biến động thị trường

	13/08	1 ngày	1T	3T	YTD
VNIndex (điểm, %)	1,230.42	0.0	(3.9)	(1.0)	8.9
GTGD (tỷ đồng)	13,056				
VN30 (điểm, %)	1,268.72	(0.2)	(2.5)	(0.7)	12.1

Các chỉ số

	13/08	1 ngày	1T	3T	YTD
TPCP 1 năm (% đcb)	2.11	0.0	0.1	0.0	0.5
TPCP 3 năm (% đcb)	2.18	(0.0)	(0.0)	(0.1)	0.4
VND/USD (%)	25,126	(0.0)	1.0	1.3	(3.4)
VND/JPY (%)	17,094	(0.4)	(6.0)	(4.8)	0.1
VND/EUR (%)	27,627	(0.7)	0.3	(0.5)	(3.0)
VND/CNY (%)	3,512	(0.1)	(0.5)	0.2	(2.7)
	Phiên trước	1 ngày	1 tuần	1T	YTD
TPKB Mỹ 10 năm (% đcb)	3.85	0.0	(0.3)	(0.6)	(0.0)
WTI (USD/thùng, %)	78.87	0.7	(4.1)	1.1	10.1
Vàng (USD/oz, %)	81.13	0.5	(4.6)	(1.5)	5.3

Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
HPG	10.7	VNM	(3.1)
VIB	2.8	TCH	(2.6)
NLG	0.9	VPB	(2.3)
HSG	0.9	CTG	(2.2)
TCB	0.9	HVN	(1.5)

Giao dịch khối ngoại

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
HDB	372.5	HPG	(233.7)
VNM	151.8	TCB	(74.9)
FPT	77.0	NLG	(34.7)
CTG	52.7	VHM	(26.1)
MWG	47.8	SSI	(21.4)

Biến động theo ngành

Top 5 ngành tăng	%	Top 5 ngành giảm	%
Vận tải	1.1	Dịch vụ tiêu dùng	(1.1)
Hàng hóa cá nhân	0.5	Tiện ích	(1.0)
Hàng không thiết yếu	0.5	Bảo hiểm	(1.0)
F&B	0.4	Tài chính khác	(1.0)
Ngân hàng	0.4	Vật liệu	(0.8)

CÓ GÌ HÔM NAY?

Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Giằng co quanh điểm tham chiếu

Vĩ mô & Chiến lược

- Fundflow:** Áp lực rút vốn tại Việt Nam trở lại ở mức thấp

Lịch sự kiện

Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

	LNHĐ (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	Tăng EPS (% n/n)	PE (x)	PB (x)	EV/EBITDA (x)	ROE (%)
2020	208,048	190,065	3.1	17.0	2.7	17.6	15.8
2021	304,752	254,730	34.9	15.7	2.7	13.8	17.3
2022	311,015	274,033	8.7	10.9	1.8	15.5	16.2
2023	355,937	279,612	10.9	11.9	1.7	15.1	14.4

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty, chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

	3Q22	4Q22	1Q23	2Q23	3Q23	4Q23	2023
GDP (% n/n)	13.9	6.0	3.3	4.1	5.5	6.7	5.0
Cán cân thương mại (tỷ USD)	5.7	5.2	4.8	7.7	8.7	6.6	27.9
CPI (% n/n, TB)	0.8	0.5	0.7	(0.1)	2.4	0.4	3.3
Tín dụng (%)	16.9	14.2	10.5	9.3	10.0	13.5	13.5
VND/USD (tb)	23,470.224	305,423,570	723,484.623	925,224,379.1	24,269.0		
GDP Mỹ (% n/n)	0.7	1.7	2.4	2.9	(3.4)	5.6	2.1
GDP Trung Quốc (% n/n)	2.9	4.5	6.3	4.9	2.2	8.0	3.0

Nguồn: KIS, Bloomberg

Nhận định thị trường & Tin tức

Nhận định thị trường

Giằng co quanh điểm tham chiếu

Lực cầu trong phiên chiều đã kéo thị trường chứng khoán đóng cửa tại điểm tham chiếu mặc dù chìm sâu trong sắc đỏ ở hầu hết thời gian giao dịch.

Kết phiên, VNIndex gần như không đổi, đóng cửa tại ngưỡng 1,230 điểm, trong khi VN30Index giảm 0.21% xuống còn 1,268 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 498 triệu cổ phiếu và 13,056 tỷ đồng, giảm lần lượt 16% và 14% so với trung bình của năm phiên trước đó.

Khối ngoại vẫn tiếp tục mua ròng với hơn 316 tỷ đồng, tập trung vào HDB, VNM, và FPT với giá trị ròng lần lượt là 378 tỷ đồng, 151 tỷ đồng và 77 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung bán ròng HPG, TCB, và NLG với giá trị tương ứng là 233 tỷ đồng, 74 tỷ đồng và 34 tỷ đồng.

Các mã cổ phiếu ngành Thép đồng loạt giảm mạnh, tiêu biểu là TVN (-2.06%), NKG (-1.89%), HPG (-1.74%), HSG (-1.67%) và KSV (-0.82%).

Chứng khoán cũng ghi nhận diễn biến không mấy khả quan với VND (-2.33%), FTS (-1.81%), SHS (-1.28%), BSI (-1.24%), CTS (-0.95%), SSI (-0.94%), VDS (-0.74%) và VCI (-0.22%).

Ngoài ra, áp lực bán còn chi phối các mã REE (-1.60%), POW (-1.47%), GAS (-1.21%), TCB (-1.18%), ACB (-0.84%), CTD (-0.65%), MSN (-0.53%), MBB (-0.42%), VHM (-0.41%) và BID (-0.32%).

Ở chiều ngược lại, dòng tiền tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn như PDR (+3.71%), VCB (+1.94%), VJC (+1.68%), VNM (+1.10%), SAB (+0.56%), CTG (+0.47%), NVL (+0.45%), PNJ (+0.41%), HCM (+0.39%), KDH (+0.28%), PVS (+0.26%), VIC (+0.25%) và MWG (+0.15%).

Hiện tại, VNIndex đang kiểm định các đường trung bình động 20 kỳ, cho thấy cần thêm tín hiệu để xác nhận xu hướng ngắn hạn của thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro giảm giá vẫn đáng kể khi chỉ số này vẫn kết thúc dưới hầu hết các đường trung bình động chủ đạo. Vì vậy, nhà đầu tư nên đứng ngoài và theo dõi cẩn thận những diễn biến tiếp theo của thị trường.

Vĩ mô & Chiến lược

FundFlow

Áp lực rút vốn tại Việt Nam trở lại ở mức thấp

► Dòng vốn quỹ tại Đông Nam Á

Gam màu tiêu cực đã bao phủ dòng vốn quỹ tại khu vực Đông Nam Á trong tuần, khi dòng vốn vào gần như “biến mất” trên toàn bộ các quốc gia trong khu vực. Cụ thể, tổng giá trị rút ròng ghi nhận về mức cao trở lại sau 3 tuần liên tiếp hạ nhiệt ở mức 80.2 triệu USD. Đi sâu cụ thể vào từng quốc gia, áp lực rút vốn đã tái xuất hiện ở Việt Nam và Malaysia trong khi hoạt động thoái vốn ở Thái Lan vẫn tương đối sôi động. Hơn thế nữa, lực bán tại các quỹ chủ đạo ở Singapore và Indonesia cũng gia tăng đáng kể trong tuần.

Đối với ETF, áp lực bán vẫn hiện hữu và đẩy mạnh rõ rệt trong tuần, với giá trị ròng đạt khoảng 50.3 triệu USD, tăng 1.39 lần so với tuần trước đó. Trong đó, áp lực rút vốn lan rộng ra toàn bộ khu vực, với trọng tâm bị thoái vốn vẫn là Singapore, tiếp sau đó là Việt Nam.

► Dòng vốn quỹ tại Việt Nam

Áp lực rút vốn tái xuất hiện trên các quỹ chủ đạo khiến Việt Nam ghi nhận một tuần rút ròng trở lại, song giá trị ròng không đáng kể. Cụ thể, có khoảng 14.4 triệu USD bị rút ra khỏi thị trường nội địa bởi các quỹ đầu tư trong tuần trước. Trong đó, ETF đóng vai trò chủ đạo vào kết quả chung khi đóng góp đến 12.6 triệu USD, khoảng 87.4% tổng giá trị bán ròng.

Về hoạt động của các quỹ, áp lực rút vốn tập trung chủ yếu ở DCFVMVN30 (4.4 triệu USD), CTBC VIETNAM EQUITY FUND (4.3 triệu USD), FUBON FTSE VIETNAM (4.1 triệu USD) và VANECK VIETNAM (2.9 triệu USD). Ngược lại, lực cầu tiếp tục hiện hữu ở một số quỹ Chủ động, bao gồm ELITE (6.5 triệu USD) và LIONGLOBAL VIETNAM FUND (2.5 triệu USD).

Áp lực rút vốn trở lại trong tuần trước, song chỉ ghi nhận ở mức thấp, đẩy lên lo ngại về sự hiện diện của áp lực thoái vốn trong thời gian tới. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ quan điểm về diễn biến dòng vốn có thể sẽ tích cực trong quý cuối năm và nửa đầu năm 2025, dựa trên một số yếu tố như (1) áp lực tỷ giá dự kiến sẽ tiếp tục hạ nhiệt sau khi FED giảm lãi suất; (2) mặt bằng giá cổ phiếu đã trở nên hấp dẫn hơn so với nửa đầu 2024; và (3) lợi tức của các kênh đầu tư khác có thể sẽ sụt giảm.

Do đó, nhiều khả năng áp lực rút vốn có thể vẫn sẽ hiện hữu trong tuần kế tiếp, nhưng sẽ dần hạ nhiệt để mở đường cho sự trở lại của dòng vốn quỹ.

Lịch sự kiện

► Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
14/08/2024	20/08/2024	CCC		Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/08/2024	14/08/2024	SJ1	HNX	Phát hành cổ phiếu	100.00%	
14/08/2024		HMS	UPCOM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/08/2024	28/08/2024	KTL	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (550/cp)	5.50%	550
14/08/2024	04/09/2024	DTH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	300
14/08/2024	28/08/2024	ICT	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	500
14/08/2024	16/09/2024	NTW	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
14/08/2024	22/10/2024	ACE	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
14/08/2024	20/09/2024	ACE	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	1,500
14/08/2024	10/09/2024	PMB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)	8.00%	800
14/08/2024	05/09/2024	KSV	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	500
14/08/2024	26/09/2024	BCF	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)	8.00%	800
14/08/2024		SCD	HOSE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
14/08/2024	12/09/2024	EMS	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000
15/08/2024	30/08/2024	IST	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2300/cp)	23.00%	2,300
15/08/2024		BHN	HOSE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
15/08/2024	15/10/2024	BHN	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	1,500
15/08/2024	15/08/2024	BVB	UPCOM	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
15/08/2024	29/08/2024	SEB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)	6.00%	600
15/08/2024	29/08/2024	SC5	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	300
15/08/2024		DKW	UPCOM	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		

16/08/2024	30/08/2024	TNG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400/cp)	4.00%	400
16/08/2024	16/08/2024	TN1	HOSE	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
16/08/2024	10/09/2024	TN1	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	500
16/08/2024	09/09/2024	QNW	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400/cp)	4.00%	400
16/08/2024	18/09/2024	FT1	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3700/cp)	37.00%	3,700
16/08/2024	16/09/2024	KCE	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1,000

Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.